

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
Số 2536/QĐ-ĐHHĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 29 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định đào tạo chất lượng cao trình độ đại học
ở Trường Đại học Hồng Đức

HIỆU TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 709/QĐ-ĐHHĐ ngày 12/5/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hồng Đức;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Quản lý đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định đào tạo chất lượng cao trình độ đại học ở Trường Đại học Hồng Đức”.

(có Quy định chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Quản lý đào tạo, phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng các khoa đào tạo và đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Lưu: VT, QLĐT
- 



Nguyễn Mạnh An



QUY ĐỊNH

Đào tạo chất lượng cao trình độ đại học ở Trường Đại học Hồng Đức
(*Ban hành kèm theo Quyết định số 2536/QĐ-DHHĐ ngày 29/12/2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức*)

Hệ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học là một phương thức đào tạo đặc biệt nhằm tiếp cận ngay chuẩn mực chất lượng khu vực, quốc tế đối với một bộ phận sinh viên giỏi trong một số ngành đào tạo mũi nhọn ở Trường Đại học Hồng Đức.

Đào tạo cử nhân chất lượng cao là một nhiệm vụ đặc biệt của đào tạo chính quy tại Trường Đại học Hồng Đức. Đào tạo cử nhân chất lượng cao thực hiện đầy đủ mọi quy định đối với đào tạo đại học chính quy, ngoại trừ những trường hợp có quy định riêng ở văn bản này hoặc những văn bản khác do Hiệu trưởng Trường ban hành.

Chương 1. MỤC TIÊU VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Điều 1. Mục tiêu chung

Mục tiêu của chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao là nhằm đào tạo những sinh viên giỏi thông qua việc ưu tiên đầu tư điều kiện giảng dạy, học tập tốt, đội ngũ giảng viên giỏi và áp dụng phương pháp dạy - học hiện đại để đạt chuẩn chất lượng của các đại học tiên tiến trong khu vực. Sinh viên tốt nghiệp đáp ứng các yêu cầu:

- Có kiến thức chuyên môn giỏi; có năng lực sáng tạo;
- Có khả năng sử dụng tiếng Anh (hoặc một ngoại ngữ khác) trong giao tiếp với các đồng nghiệp nước ngoài về chuyên môn và những vấn đề xã hội thông thường;
- Có khả năng sử dụng công cụ tin học phục vụ công tác chuyên môn.

Điều 2. Chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao

Chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao là chương trình đào tạo cử nhân đại trà được nâng cao, được tăng cường khối kiến thức, kỹ năng thực hành, kiến thức thực tế, năng lực sáng tạo, khả năng sử dụng tin học, ngoại ngữ, gồm 136 tín chỉ với cấu trúc các khối kiến thức như sau:

1. Khối kiến thức giáo dục đại cương: chiếm khoảng 30-35% tổng số tín chỉ; gồm các học phần giống như chương trình đào tạo đại trà, trong đó môn ngoại ngữ được tăng cường, nâng cao.
2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: Chiếm khoảng 65-70% tổng số tín chỉ. Trong đó có khoảng 20% số học phần được nâng cao so với chương trình đào tạo đại trà, có những học phần được bổ sung mới.
3. Tỷ lệ khối lượng tự chọn (tối thiểu) đạt 20% tổng số tín chỉ của ngành.
4. Kiến tập, thực tập: 03 TC kiến tập và 5 tín chỉ thực tập.
5. Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế: 6 tín chỉ.

Chương 2. TUYỂN SINH

Điều 3. Tuyển sinh

1. Những thí sinh thuộc các diện sau sẽ được xét tuyển thẳng:
 - Thành viên đội tuyển quốc gia tham dự kỳ thi Olympic quốc tế về môn học phù hợp với ngành học;

- Học sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia lớp 12 về môn học phù hợp với ngành học và tốt nghiệp THPT từ loại khá trở lên;

2. Điều kiện và điểm tuyển sinh đầu vào

- Điều kiện xét tuyển là những học sinh tốt nghiệp THPT đạt các tiêu chí sau:

+ Rèn luyện 3 năm ở THPT đạt loại tốt;

+ Xếp loại học lực 3 năm ở THPT đạt loại khá trở lên;

+ Có tổng điểm thi THPT quốc gia 3 môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển đạt từ 24.0 trở lên (*điểm từng môn chưa nhân hệ số và không có môn nào dưới 5,0 điểm*) và môn chủ chốt của ngành đào tạo đạt từ 8.0 điểm trở.

+ Điểm xét tuyển là tổng điểm của 3 môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển cộng với điểm khu vực, ưu tiên (nếu có).

- Xét tuyển từ thí sinh có điểm xét tuyển cao nhất đến hết chỉ tiêu được giao

Chương 3. TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Điều 4. Tổ chức lớp đào tạo

1. Các học phần thuộc khối kiến thức chung của toàn trường (từ ngoại ngữ) được học chung với các lớp đại trà.

2. Các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và ngoại ngữ được tổ chức học theo lớp ngành riêng.

Điều 5. Giảng viên và sinh viên hệ đào tạo chất lượng cao áp dụng các phương pháp dạy - học tiên tiến, hiện đại:

1. Sử dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy tích cực: thuyết trình kèm theo đối thoại, nêu vấn đề đối thoại, thảo luận nhóm theo chủ đề, sử dụng công nghệ, trang thiết bị hiện đại nhằm phát huy tính chủ động khám phá tri thức ở các bậc nhận thức cao.

2. Tăng cường tự học, học theo nhóm. Giao bài tập, bài tiểu luận môn học, bài thuyết trình cho sinh viên hay nhóm sinh viên chuẩn bị và chia nhóm thảo luận, đánh giá. Giảng viên giải đáp, phân tích, tổng kết.

3. Hướng dẫn sinh viên phương pháp học đại học và phương pháp học môn học, phương pháp trình bày, diễn đạt các ý tưởng khoa học.

4. Bố trí thời gian học trên lớp tối đa 60% tổng thời lượng, dành thời gian còn lại cho sinh viên tự học, nhưng giảng viên phải có nội dung, chương trình, tài liệu cho phần tự học và phải có kế hoạch, biện pháp kiểm tra, đánh giá phần tự học; đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng lượng thông tin của mỗi tiết giảng; tích cực sử dụng các phương tiện, thiết bị giảng dạy hiện đại; mời các giảng viên nước ngoài tham gia giảng dạy, đặc biệt là đối với các môn chuyên ngành, ngoại ngữ.

5. Tổ chức xemina chuyên môn ở các năm cuối; tăng cường phương pháp học tập theo kiểu nghiên cứu nhằm phát triển khả năng tư duy độc lập, sáng tạo. Tăng cường các giờ học thực hành, thực tập, thực tiễn; kết hợp học tập với nghiên cứu khoa học để nâng cao hiệu quả tiếp thu môn học. Chậm nhất từ học kỳ thứ tư, mỗi sinh viên được một giảng viên có trình độ khoa học cao hướng dẫn nghiên cứu khoa học. Những sinh viên giỏi, xuất sắc có thể đăng ký tham gia nghiên cứu khoa học ngay từ học kỳ thứ ba.

6. Khuyến khích sử dụng ngoại ngữ trong giảng dạy một số môn học, nhất là các môn chuyên đề. Khuyến khích sinh viên sử dụng trực tiếp các giáo trình, tài liệu bằng tiếng nước ngoài song song với các giáo trình, tài liệu tiếng Việt.

7. Tạo điều kiện cho sinh viên sử dụng các thiết bị công nghệ thông tin và các trang thiết bị hiện đại khác. Cung cấp đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo cho sinh viên.

Điều 6. Kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

1. Số lần kiểm tra, số con điểm được thực hiện theo qui định hiện hành về đào tạo đại học chính quy.

2. Các học phần, môn học có nội dung trùng với chương trình đào tạo đại trà được tổ chức thi chung để với hệ đào tạo chính quy. Các học phần, môn học nâng cao, bổ sung được tổ chức thi riêng.

3. Điểm các học phần, môn học nâng cao, bổ sung được quy đổi để ghi vào bảng điểm và xếp loại học tập đối với những sinh viên chuyển sang học hệ đào tạo chính quy hoặc để làm căn cứ xét học bẳng, xét chuyển tiếp sinh đào tạo sau đại học và các quyền lợi khác.

4. Hình thức kiểm tra, thi: Bên cạnh hình thức thi viết truyền thống, tăng cường các hình thức thi vấn đáp và thi trắc nghiệm khách quan, đồng thời sử dụng những phần mềm chuyên dùng để sinh viên tự kiểm tra, đánh giá. Đối với một số môn học thích hợp có thể đánh giá kết quả học tập qua hoạt động xemina, tự học ở nhà, thực tập thực tế, thực tiễn và viết tiểu luận.

5. Điểm chấm, hệ số của các bài kiểm tra, thi được thực hiện theo quy định hiện hành về đào tạo đại học chính quy.

6. Quy trình xét và công nhận tốt nghiệp thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 7. Văn bằng tốt nghiệp

Sinh viên hệ đào tạo chất lượng cao đủ điều kiện tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp hệ đào tạo chất lượng cao theo ngành đào tạo tương ứng.

Chương 4. QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA SINH VIÊN VÀ GIẢNG VIÊN

Điều 8. Quyền lợi và nghĩa vụ của sinh viên

1. Quyền lợi của sinh viên: Ngoài những quyền lợi chung đối với sinh viên hệ đào tạo chính quy, sinh viên thuộc hệ đào tạo chất lượng cao còn được hưởng các quyền lợi sau:

a. Được các nhà khoa học đầu ngành, các giáo sư, giảng viên có trình độ, kinh nghiệm và có uy tín trong nước, quốc tế trực tiếp giảng dạy, hướng dẫn nghiên cứu khoa học.

b. Được ưu tiên cung cấp hoặc sử dụng các tài liệu học tập; được ưu tiên sử dụng các phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật, thư viện và hệ thống internet phục vụ cho học tập và nghiên cứu khoa học.

c. Được ưu tiên xét cấp học bẳng khích phát triển và học bẳng của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước.

d. Sinh viên tốt nghiệp hệ đào tạo chất lượng cao được ưu tiên xét chuyển tiếp đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ hoặc tuyển chọn làm giáo viên trung học của tỉnh Thanh Hóa hoặc cán bộ giảng dạy, cán bộ nghiên cứu của Trường Đại học Hồng Đức.

2. Nghĩa vụ của sinh viên: Ngoài những nghĩa vụ chung đối với sinh viên hệ đào tạo chính quy, sinh viên thuộc hệ đào tạo chất lượng cao còn có các nghĩa vụ:

a. Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Trường Đại học Hồng Đức đối với hệ đào tạo này.

b. Thường xuyên phản ánh tình hình học tập, nghiên cứu, sinh hoạt và rèn luyện cho đơn vị đào tạo thông qua giảng viên hướng dẫn học tập, nghiên cứu khoa học.

Điều 9. Quyền lợi và trách nhiệm của giảng viên

1. Quyền lợi của giảng viên: Ngoài các quyền lợi chung của giảng viên, giảng viên tham gia đào tạo cử nhân chất lượng cao còn được hưởng các quyền lợi sau:

a. Được hưởng chế độ bồi dưỡng ưu đãi đối với công tác giảng dạy, hướng dẫn học tập, nghiên cứu khoa học của hệ đào tạo chất lượng cao;

b. Được ưu tiên cung cấp và sử dụng trang thiết bị phòng thí nghiệm, cơ sở vật chất kỹ thuật, tư liệu khoa học, thư viện, mạng để phục vụ công tác đào tạo chất lượng cao;

c. Được ưu tiên tạo điều kiện thực tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn ở trong và ngoài nước;

d. Được hỗ trợ tạo điều kiện áp dụng các phương pháp và công nghệ dạy học tiên tiến phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh thực tiễn của Nhà trường.

2. Trách nhiệm của giảng viên: Ngoài những nghĩa vụ chung đối với giảng viên, giảng viên tham gia đào tạo cử nhân chất lượng cao còn có trách nhiệm sau:

- a. Truyền thụ và tạo lập cho sinh viên hoài bão khoa học, niềm say mê học tập, nghiên cứu khoa học, tư duy khoa học và năng lực sáng tạo, động viên, khuyến khích sinh viên rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức.

b. Tự giác áp dụng và hướng dẫn sinh viên áp dụng phương pháp dạy-học, kiểm tra đánh giá tiên tiến phù hợp.

c. Phải cung cấp các học liệu cho sinh viên trước giờ lên lớp ở một trong các dạng sau: giáo trình in typô; bài giảng in laser; đề cương chi tiết bài giảng cùng danh mục tài liệu tham khảo có trong thư viện. Nội dung bài giảng phải cơ bản, hiện đại, trình bày được các thành tựu nghiên cứu mới trong nước và quốc tế, phù hợp với mục tiêu đào tạo, giới thiệu các tài liệu tham khảo phong phú cho sinh viên.

d. Đảm bảo khối kiến thức thực hành được thực hiện với các trang thiết bị tốt nhất của đơn vị đào tạo và của Trường.

e. Khai thác và sử dụng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cải tiến và đổi mới phương pháp giảng dạy: phòng multimedia, projector, overhead, máy tính và mạng thông tin điện tử...

g. Tham gia đánh giá, phân loại chất lượng học tập của sinh viên.

Chương 5. KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH

Điều 10. Kế hoạch và kinh phí đào tạo

Hàng năm, đơn vị đào tạo lập kế hoạch đào tạo cử nhân chất lượng cao trong kế hoạch đào tạo chung, lập đề án đăng ký mở ngành học mới thuộc hệ đào tạo chất lượng cao (nếu có) trình Bộ Giáo dục và Đào tạo xác nhận.

Kinh phí đào tạo cử nhân chất lượng cao được quản lý và sử dụng theo hướng dẫn riêng do Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức ban hành.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Trong quá trình thực hiện, Quy định này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế trên cơ sở các ý kiến đóng góp của các tập thể, cá nhân./.



Nguyễn Mạnh An